TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS-ST
Ngày: 18-5-2020
V/v tranh chấp về hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp về hợp đồng hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân T, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt;

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 (theo hộ khẩu gia đình là Nguyễn Thị T, sinh năm 1952); địa chỉ cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 (theo hộ khẩu gia đình là Nguyễn Văn T, sinh năm 1950); địa chỉ cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án các nguyên đơn bà Lê Thị Xuân T trình bày: Bà có làm chủ hụi ở ấp H, xã K, bà C có tham gia nhiều dây hụi do bà làm chủ.

1. Dây hụi thứ nhất: 2.000.000đồng/tháng có 26 hụi viên, khui ngày 30/5âl/2015 bà C tham gia 01 phần đã hốt xong, bà giao tiền cho bà C số tiền 38.250.000đồng vào ngày 30/5âl/2015. sau khi hốt bà C chầu lại được 16 lần, còn nợ 10 lần với số tiền 20.000.000đồng. Dây hụi này đã mãn.

2. Dây hụi thứ hai: Dây hụi thứ tám: 2.000.000đồng/tháng có 31 hụi viên, khui ngày 15/02âl/2016 bà C tham gia 02 phần, hốt kỳ thứ 4 vào ngày 15/5âl/2016, sau khi hốt bà C chầu lại được 03 lần, còn nợ lại 24 kỳ số tiền 48.000.000đồng; phần hụi còn lại hốt ngày 15/7âl/2016 được số tiền 47.570.000đồng, sáu khi hốt thì bà C chầu lại được 01 lần còn nợ lại 24 lần số tiền 48.000.000đồng, tổng cộng dây hụi này bà C nợ lại 96.000.000đồng. Dây hụi này đã mãn.

3. Dây hụi thứ ba: 1.000.000đồng/tháng có 32 hụi viên, khui ngày 30/6âl/2015 bà C tham gia 01 phần đã hốt xong kỳ hụi mở lần 05, bà giao hụi cho bà C số tiền 22.860.000đồng vào ngày 30/11âl/2016. Sau khi hốt bà C chầu lại được 09 lần, còn nợ 17 lần chưa chầu, dây hụi này đã mãn, bà C chưa chầu 17 lần với số tiền 17.000.000đồng. Dây hụi này đã mãn.

4. Dây hụi thứ tư: 500.000đồng/nữa tháng có 40 hụi viên, khui ngày 30/8âl/2015 bà C tham gia 02 phần, đã hốt một phần hụi vào kỳ thứ 2 vào ngày 15/9âl/2015 được số tiền 13.550.000đồng. Sau khi hốt bà C chầu lại được 23 lần, còn nợ 15 lần chưa chầu là 7.500.000đồng; phần hụi còn lại bà C hốt ngày 30/9âl/2015 được số tiền 14.810.000đồng, bà C chầu được 25 lần, còn nợ lại 15 lần chưa chầu với số tiền 7.500.000đồng, tổng cộng dây hụi này bà C nợ lại 15.000.000đồng. Dây hụi này đã mãn.

5. Dây hụi thứ năm: 500.000đồng/nữa tháng có 42 hụi viên, khui ngày 05/02âl/2016 bà C tham gia 02 phần, đã hốt một phần hụi vào kỳ thứ 2 vào ngày 20/02âl/2016 được số tiền 15.850.000đồng. Sau khi hốt bà C chầu lại được 13 lần, còn nợ 27 lần chưa chầu là 13.500.000đồng; phần hụi còn lại bà C hốt kỳ thứ 5 ngày 05/3âl/2015 được số tiền 15.570.000đồng, bà C chầu được 12 lần, còn nợ lại 27 lần chưa chầu với số tiền 13.500.000đồng, tổng cộng dây hụi này bà C nợ lại 27.000.000đồng. Dây hụi này đã mãn.

6. Dây hụi thứ sáu: 300.000đồng/nữa tháng có 49 hụi viên, khui ngày 20/02âl/2015 bà C tham gia 02 phần, đã hốt một phần hụi vào kỳ thứ 4 vào ngày 20/4âl/2015 được số tiền 11.100.000đồng. Sau khi hốt bà C chầu lại được 33 lần, còn nợ 11 lần chưa chầu là 6.600.000đồng, tổng cộng dây hụi này bà C nợ lại 6.600.000đồng. Dây hụi này đã mãn.

7. Dây hụi thứ bảy: 300.000đồng/nữa tháng có 55 hụi viên, khui ngày 15/9âl/2014 bà C tham gia 02 phần, đã hốt xong còn nợ lại 5 lần x 02 = 3.000.000đồng.

Tổng 07 dây hụi (11 phần) bà C còn nợ bà số tiền 184.600.000đồng; nợ hụi cũ chưa chầu 18.960.000đồng sau đó bà C bỏ địa phương đi và về chầu được 2.000.000đồng; nên bà C thiếu 201.560.000đồng; đến ngày 02/3/2017 ban ấp H

có tiến hành hoà giải bà C thừa nhận còn nợ bà số tiền trên, sau khi hoà giải có trả được 23.000.000đồng, hiện còn nợ 178.560.000đồng. Giữa bà C và ông T là vợ chồng, ông bà vẫn còn chung hôn nhân còn tồn tại. Việc bà C chơi hụi của bà để lấy tiền làm chi phí sinh hoạt chung trong gia đình. Do đó yêu cầu bà C, ông T cùng liên đới trả số tiền nợ hụi cho bà số tiền 178.560.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn T đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình giải quyết, căn cứ đơn khởi kiện Tòa án đã tiến hành thụ lý giải quyết người bị kiện là bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957. Căn cứ vào biên bản giao nhận văn bản tố tụng đương sự ghi họ tên là Nguyễn Thị T, tại phiên tòa, nguyên đơn cung cấp văn bản xác nhận của công an xã K. Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ, xác định đương sự trong vụ án như sau: bị đơn bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 (theo hộ khẩu gia đình là Nguyễn Thị T, sinh năm 1952); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 (theo hộ khẩu gia đình là Nguyễn Văn T, sinh năm 1950);

[1.2] Bà Lê Thị Xuân T khởi kiện bà Nguyễn Thị C tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bà C có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định;

[1.3] Bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Lê Thị Xuân T là chủ hụi có xác lập giao dịch hụi, với các hụi viên bằng danh sách hụi trong đó có bà C. Hợp đồng lập thành văn bản là giấy hụi, tuy không có ghi số tiền giao nhận nhưng theo kết quả hòa giải của Tổ hòa giải ấp H vào ngày 02/3/2017, được các bên thừa nhận có giao dịch hụi với nhau và bà C thừa nhận còn thiếu bà T số tiền 201.560.000đồng. Hợp đồng này xác lập trên nguyên tắc tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên hợp đồng này hợp pháp. Theo yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền còn thiếu là

178.560.000đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời thừa nhận của bà C là có giao dịch hụi và thiếu số tiền nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Đối với việc ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị C không trực tiếp cùng giao dịch hợp đồng hụi nhưng ông bà là vợ chồng và giao dịch hụi với nguyên đơn được xác lập vào thời điểm hôn nhân của ông bà tồn tại, nên vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện. Căn cứ Điều 27 luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền.

[2.3] Bà Lê Thị Xuân T không yêu cầu tính lãi nên hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 468 và 471 Bộ luật Dân sự;

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Xuân T và xử như sau:

1) Buộc bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Xuân T số tiền 178.560.000đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

2) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3) Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị C được miễn án phí; Bà Lê Thị Xuân T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.464.000đồng (Bằng chữ: Bốn triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0007641 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

4) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc

thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng